

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 148

### LUẬN VỀ HỮU (Phần 2)

Hỏi: Các căn vô lậu duyên với hệ thuộc cõi Dục, thì căn này tương ứng với Pháp trí chăng? Giả sử căn vô lậu tương ứng với Pháp trí, thì căn này duyên với hệ thuộc cõi Dục chăng? Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt.

1. Có căn vô lậu duyên với hệ thuộc cõi Dục, mà căn này không phải là tương ứng với Pháp trí, đó là Khổ pháp trí nhãn và căn tương ứng, Khổ pháp trí; Tập pháp trí nhãn và căn tương ứng, Tập pháp trí.

Trong này, Khổ pháp trí nhãn là Tuệ căn vô lậu, căn này duyên với hệ thuộc cõi Dục, không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì Nhãn không tương ứng với Trí. Và căn tương ứng, đó là Khổ pháp trí nhãn tương ứng với tám căn vô lậu, căn này cũng duyên với hệ thuộc cõi Dục, không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì tương ứng với Nhãn. Khổ pháp trí cũng là Tuệ căn vô lậu, căn này cũng duyên với hệ thuộc cõi Dục, không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì tự Thể không tương ứng với tự Thể. Đó là bởi vì ba duyên cho nên tự Thể không tương ứng với tự Thể: 1-Bởi vì không có hai tự tánh cùng lúc sinh khởi; 2-Bởi vì sát-na trước sau không đi cùng nhau; 3-Bởi vì tất cả các pháp không quán xét tự tánh cùng với tánh khác làm duyên. Tập pháp trí nhãn và căn tương ứng, Tập pháp trí cũng như vậy.

2. Có căn vô lậu tương ứng với Pháp trí, mà căn này không duyên với hệ thuộc cõi Dục, đó là căn tương ứng với Diệt-Đạo pháp trí. Đây là tám căn vô lậu tương ứng với Diệt - Đạo pháp trí, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Dục, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc.

3. Có căn vô lậu duyên với hệ thuộc cõi Dục, mà căn này cũng tương ứng với Pháp trí, đó là căn tương ứng với Khổ-Tập pháp trí. Đây

là tám căn vô lậu tương ứng với Khổ-Tập pháp trí, căn này duyên với

hệ thuộc cõi Dục, bởi vì duyên với Khổ-Tập của cõi Dục.

4. Có căn vô lậu không duyên với hệ thuộc cõi Dục, mà căn này cũng không phải là tương ứng với Pháp trí, đó là Khổ loại trí nhãn - Khổ loại trí, và hai căn tương ứng; Tập loại trí nhãn - Tập loại trí, và hai căn tương ứng; Diệt pháp trí nhãn và căn tương ứng, Diệt pháp trí; Diệt loại trí nhãn - Diệt loại trí, và hai căn tương ứng; Đạo pháp trí nhãn và căn tương ứng, Đạo pháp trí; Đạo loại trí nhãn - Đạo loại trí, và hai căn tương ứng.

Trong này, Khổ loại trí nhãn - Khổ loại trí đều là Tuệ căn vô lậu, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Dục, bởi vì duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc; cũng không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì Nhãn trí không tương ứng với Trí. Và hai căn tương ứng, đó là tám căn vô lậu tương ứng với Khổ loại trí nhãn - Khổ loại trí, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Dục, bởi vì duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc; cũng không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì tương ứng với Khổ loại trí nhãn- Khổ loại trí.

Tập loại trí nhãn - Tập loại trí, và hai căn tương ứng cũng như vậy.

Diệt pháp trí nhãn là Tuệ căn vô lậu, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Dục, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc; cũng không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì Nhãn không tương ứng với Trí. Và căn tương ứng, đó là tám căn vô lậu tương ứng với Diệt pháp trí nhãn, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Dục, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc; cũng không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì tương ứng với Nhãn. Diệt pháp trí cũng là Tuệ căn vô lậu, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Dục, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc; cũng không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì tự Thể không tương ứng với tự Thể.

Đạo pháp trí nhãn và căn tương ứng, Đạo pháp trí cũng như vậy.

Diệt loại trí nhãn - Diệt loại trí đều là Tuệ căn vô lậu, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Dục, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc; cũng không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì Nhãn trí không tương ứng với Trí. Và hai căn tương ứng, đó là tám căn vô lậu tương ứng với Diệt loại trí nhãn - Diệt loại trí, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Dục, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc; cũng không phải là tương ứng với Pháp trí, bởi vì tương ứng với Diệt loại trí nhãn- Diệt loại trí.

Đạo loại trí nhãn - Đạo loại trí, và hai căn tương ứng cũng như

vậy.

Hỏi: Các căn vô lậu duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, thì căn này tương ứng với Loại trí chẳng? Giả sử căn vô lậu tương ứng với Loại trí, thì căn này duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt.

1. Có căn vô lậu duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, mà căn này không phải là tương ứng với Loại trí, đó là Khổ loại trí nhãn và căn tương ứng, Khổ loại trí; Tập loại trí nhãn và căn tương ứng, Tập loại trí.

Trong này, Khổ loại trí nhãn là Tuệ căn vô lậu, căn này duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, không phải là tương ứng với Loại trí, bởi vì Nhãn không tương ứng với Trí. Và căn tương ứng, đó là tám căn vô lậu tương ứng với Khổ loại trí nhãn, căn này cũng duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, không phải là tương ứng với Loại trí, bởi vì tương ứng với Nhãn. Khổ loại trí cũng là Tuệ căn vô lậu, căn này cũng duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, không phải là tương ứng với Loại trí, bởi vì tự Thể không tương ứng với tự Thể.

Tập loại trí nhãn và căn tương ứng, Tập loại trí cũng như vậy.

2. Có căn vô lậu tương ứng với Loại trí, mà căn này không duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, đó là căn tương ứng với Diệt- Đạo loại trí. Đây là tám căn vô lậu tương ứng với Diệt - Đạo loại trí, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc.

3. Có căn vô lậu duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, mà căn này cũng tương ứng với Loại trí, đó là căn tương ứng với Khổ - Tập loại trí. Đây là tám căn vô lậu tương ứng với Khổ- Tập loại trí, căn này duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, bởi vì duyên với Khổ - Tập của cõi Sắc - Vô sắc.

4. Có căn vô lậu không duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, mà căn này cũng không phải là tương ứng với Loại trí, đó là Khổ pháp trí nhãn - Khổ pháp trí, và hai căn tương ứng; Tập pháp trí nhãn - Tập pháp trí, và hai căn tương ứng; Diệt pháp trí nhãn - Diệt pháp trí, và hai căn tương ứng; Diệt loại trí nhãn và căn tương ứng, Diệt loại trí; Đạo pháp trí nhãn - Đạo pháp trí, và hai căn tương ứng; Đạo loại trí nhãn và căn tương ứng, Đạo loại trí.

Trong này, Khổ pháp trí nhãn - Khổ pháp trí đều là Tuệ căn vô lậu, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, bởi vì duyên với hệ thuộc cõi Dục; cũng không phải là tương ứng với Loại trí, bởi vì

Nhẫn trí không tương ứng với Trí. Và hai căn tương ứng, đó là tám căn vô lậu tương ứng với Khổ pháp trí nhãn- Khổ pháp trí, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, bởi vì duyên với hệ thuộc cõi Dục; cũng không phải là tương ứng với Loại trí, bởi vì tương ứng với Nhẫn-Pháp trí.

Tập pháp trí nhãn - Tập pháp trí, và hai căn tương ứng cũng như vậy.

Diệt pháp trí nhãn - Diệt pháp trí đều là Tuệ căn vô lậu, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Sắc, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc; cũng không phải là tương ứng với Loại trí, bởi vì Nhẫn trí không tương ứng với Trí. Và hai căn tương ứng, đó là tám căn vô lậu tương ứng với Diệt pháp trí nhãn-Diệt pháp trí, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc; cũng không phải là tương ứng với Loại trí, bởi vì tương ứng với Nhẫn - Pháp trí.

Đạo pháp trí nhãn - Đạo pháp trí, và hai căn tương ứng cũng như vậy.

Diệt loại trí nhãn là Tuệ căn vô lậu, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc; cũng không phải là tương ứng với Loại trí, bởi vì Nhẫn không tương ứng với Trí. Và căn tương ứng, đó là tám căn vô lậu tương ứng với Diệt loại trí nhãn, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc; cũng không phải là tương ứng với Loại trí, bởi vì tương ứng với Nhẫn. Diệt loại trí cũng là Tuệ căn vô lậu, căn này không duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, bởi vì duyên với pháp không hệ thuộc; cũng không phải là tương ứng với Loại trí, bởi vì tự Thể không tương ứng với tự Thể.

Đạo loại trí nhãn và căn tương ứng, Đạo loại trí cũng như vậy.

Pháp trí nên nói là Pháp trí chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao trong này chỉ dựa vào Pháp trí - Loại trí mà soạn luận?

Đáp: Bởi vì đó là ý của người soạn luận muốn như vậy, tùy theo ý muốn ấy mà soạn luận, nhưng không trái với pháp tánh thì không cần phải vặn hỏi. Ý người ấy muốn dựa vào hai Trí để soạn luận thì thuận theo mà soạn ra, đó là Pháp trí- Loại trí. Như chương Trí Uẩn trước đây, tùy theo ý của Luận giả dựa vào hai Trí mà soạn luận, đó là Tha tâm trí - Túc trú tùy niệm trí. Như chương Định Uẩn sau này, tùy theo ý của Luận giả cũng dựa vào hai Trí mà soạn luận, đó là Tận trí- Vô sinh trí. Như phần trước chương Căn Uẩn này, tùy theo ý của Luận giả

dựa vào bốn Trí mà soạn luận, đó là Khổ trí- Tập trí- Diệt trí- Đạo trí. Như chương Kiết Uẩn trước đây, tùy theo ý của Luận giả dựa vào tám Trí mà soạn luận, đó là Pháp trí-Loại trí-Tha tâm trí-Thế tục trí-Khổ-Tập- Diệt- Đạo trí. Như phần luận về Sở Trí, tùy theo ý của Luận giả dựa vào mười Trí mà soạn luận, đó là tám Trí trước và Tận trí- Vô sinh trí. Ví như người thợ gốm khéo léo tài tình lấy nắm đất nhào đặt ở trên vòng xoay, tùy theo ý muốn làm thành các loại đồ dùng, mà không trái ngược đối với phương thức tinh xảo. Như vậy, người có sở trường soạn luận dùng Văn tuệ- Tư tuệ, đi trong cảnh đã biết mà đối chiếu rõ ràng loại bỏ ngu si, sau đó tùy theo ý muốn soạn ra các loại luận thuyết, đối với tánh của các pháp cũng không trái ngược nhau.

Có người nói: Chỉ có Pháp trí- Loại trí không thâm nhiếp lẫn nhau, cũng đều duyên với khắp nơi, không thâm nhiếp cảnh của nhau, đó là pháp hữu lậu-vô lậu, pháp hữu vi-vô vi và bốn Thánh đế.

Có người nói: Bởi vì Pháp trí- Loại trí thâm nhiếp tất cả các Trí vô lậu, toàn bộ là căn bản của hai Trí ấy.

Có người nói: Pháp trí - Loại trí làm duyên trong phạm vi như nhau, đó là Pháp trí duyên với phần dưới, Loại trí duyên với phần trên.

Bởi vì những nhân duyên như vậy, cho nên chỉ dựa vào hai Trí này mà soạn luận.

Hỏi: Pháp trí nên nói là Pháp trí, hay nên nói là Loại trí - Tha tâm trí - Thế tục trí - Khổ trí - Tập trí - Diệt trí - Đạo trí?

Đáp: Nên nói là Pháp trí, hoặc là Tha tâm trí - Khổ trí - Tập trí - Diệt trí - Đạo trí.

Nên nói là Pháp trí, đó là nhận biết về các hành, nhân của các hành, pháp diệt các hành, đạo đối trị với các hành cõi Dục.

Hoặc là Tha tâm trí, đó là nhận biết về tâm-tâm sở pháp khác là đạo đối trị với các hành cõi Dục.

Hoặc là Khổ trí, đó là nhận biết về tướng Vô thường- tướng Khổ - tướng Không - tướng Vô ngã của các hành cõi Dục.

Hoặc là Tập trí, đó là nhận biết về tướng Nhân-tướng Tập - tướng Sinh- tướng Duyên là nhân của các hành cõi Dục.

Hoặc là Diệt trí, đó là nhận biết về tướng Diệt - tướng Tĩnh- tướng Diệu - tướng Ly là pháp diệt của các hành cõi Dục.

Hoặc là Đạo trí, đó là nhận biết về tướng Đạo- tướng Như- tướng Hành- tướng Xuất là đạo đối trị của các hành cõi Dục.

Đã hiển bày về tự tánh, nên hiển bày về địa.

Hỏi: Pháp trí nên nói là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ,

hay là không có Tâm-không có Tứ?

Đáp: Nên nói là cả ba loại, đó là ở Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất thì gọi là có Tâm-có Tứ, ở Tĩnh lự trung gian thì gọi là không có Tâm-chỉ có Tứ, ở ba Tĩnh lự trên thì gọi là không có Tâm- không có Tứ.

Đã hiển bày về địa, nên hiển bày về tướng ứng.

Hỏi: Pháp trí nên nói là tướng ứng với Lạc căn, tướng ứng với Hỷ căn, hay là tướng ứng với Xả căn?

Đáp: Nên nói là cả ba loại, đó là ở Tĩnh lự thứ ba tướng ứng với Lạc căn, ở hai Tĩnh lự đầu tướng ứng với Hỷ căn, ở Vị chí- Tĩnh lự trung gian và Tĩnh lự thứ tư tướng ứng với Xả căn.

Đã hiển bày về tướng ứng, nên hiển bày về hành tướng.

Hỏi: Pháp trí nên nói là tướng ứng với Không, Vô nguyện hay là Vô tướng?

Đáp: Nên nói là cả ba loại, đó là hai hành tướng tương ứng với Không, mười hành tướng tương ứng với Vô nguyện, bốn hành tướng tương ứng với Vô tướng.

Đã hiển bày về hành tướng, nên hiển bày về sở duyên.

Hỏi: Pháp trí nên nói là duyên với hệ thuộc cõi Dục, duyên với hệ thuộc cõi Sắc, duyên với hệ thuộc cõi Vô sắc, hay là duyên với không hệ thuộc?

Đáp: Nên nói là duyên với hệ thuộc cõi Dục, hoặc là không hệ thuộc. Duyên với hệ thuộc cõi Dục, đó là Khổ - Tập pháp trí. Duyên với không hệ thuộc, đó là Diệt- Đạo pháp trí.

Hỏi: Loại trí nên nói là Loại trí, hay nên nói là Pháp trí - Tha tâm trí - Thế tục trí, Khổ trí - Tập trí - Diệt trí - Đạo trí?

Đáp: Nên nói là Loại trí, hoặc là Tha tâm trí - Khổ trí - Tập trí - Diệt trí - Đạo trí.

Nên nói là Loại trí, đó là nhận biết về các hành, nhân của các hành, pháp diệt các hành, đạo đối trị với các hành của cõi Sắc - Vô sắc.

Hoặc là Tha tâm trí, đó là nhận biết về tâm-tâm sở pháp khác là đạo đối trị vô lậu với các hành của cõi Sắc - Vô sắc.

Hoặc là Khổ trí, đó là nhận biết về bốn loại tướng như Vô thường... của các hành cõi Sắc - Vô sắc.

Hoặc là Tập trí, đó là nhận biết về bốn loại tướng như Nhân... là nhân của các hành cõi Sắc - Vô sắc.

Hoặc là Diệt trí, đó là nhận biết về bốn loại tướng như Diệt...là pháp diệt của các hành cõi Sắc - Vô sắc.

Hoặc là Đạo trí, đó là nhận biết về bốn loại tướng như Đạo... là đạo đối trị của các hành cõi Sắc - Vô sắc.

Đã hiển bày về tự tánh, nên hiển bày về địa.

Hỏi: Loại trí nên nói là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, hay là không có Tâm-không có Tứ?

Đáp: Nên nói là cả ba loại, đó là ở Vị chí- Tĩnh lự thứ nhất thì gọi là có Tâm-có Tứ, ở Tĩnh lự trung gian thì gọi là không có Tâm-chỉ có Tứ, ở ba Tĩnh lự trên-ba Vô sắc dưới thì gọi là không có Tâm-không có Tứ.

Đã hiển bày về địa, nên hiển bày về tướng ứng.

Hỏi: Loại trí nên nói là tương ứng với Lạc căn, tương ứng với Hỷ căn, hay là tương ứng với Xả căn?

Đáp: Nên nói là cả ba loại, đó là ở Tĩnh lự thứ ba tương ứng với Lạc căn, ở hai Tĩnh lự đầu tương ứng với Hỷ căn, ở Vị chí-Tĩnh lự trung gian-Tĩnh lự thứ tư và ba Vô sắc dưới tương ứng với Xả căn.

Đã hiển bày về tướng ứng, nên hiển bày về hành tướng.

Hỏi: Loại trí nên nói là tương ứng với Không, Vô nguyện hay là Vô tướng?

Đáp: Nên nói là cả ba loại, đó là hai hành tướng tương ứng với Không, mười hành tướng tương ứng với Vô nguyện, bốn hành tướng tương ứng với Vô tướng.

Đã hiển bày về hành tướng, nên hiển bày về sở duyên.

Hỏi: Loại trí nên nói là duyên với hệ thuộc cõi Dục, duyên với hệ thuộc cõi Sắc, duyên với hệ thuộc cõi Vô sắc, hay là duyên với không hệ thuộc? Đáp: Nên nói là duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, hoặc là không hệ thuộc. Duyên với hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc, đó là Khổ-Tập loại trí. Duyên với không hệ thuộc, đó là Diệt-Đạo loại trí.

Thời tâm giải thoát, nên nói là căn Học đạt được, căn Vô học đạt được...? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn giải thích nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với A-nan-đà: Tỳ kheo không nên vui với nơi ồn ào náo loạn, nếu vui với nơi này mà đối với Thời ái tâm giải thoát, hoặc là Bất thời bất động tâm giải thoát - Thân tác chứng, có thể an trú đầy đủ, thì điều này không hề có. Nếu có Tỳ kheo không vui với nơi ồn ào náo loạn mà vui với nơi yên lặng vắng vẻ, đối với Thời ái tâm giải thoát, hoặc là Bất thời bất động tâm giải thoát- Thân tác chứng, có thể an trú đầy đủ, thì điều này là có.” Kinh ấy tuy nói đến hai loại giải thoát, mà



không phân biệt về tự tánh của hai loại này, cũng chưa hề hiển bày là do căn nào đạt được. trong chương Trí Uẩn trước đây, tuy đã hiển bày rõ ràng về tự tánh giải thoát, mà chưa hiển bày về đạt được; nay muốn hiển bày về đạt được, cho nên soạn ra phần luận này.

Có người nói: Bởi vì muốn ngăn chặn cách nói của người khác, đó là hoặc có người chấp: Thời tâm giải thoát là Hữu học có những việc làm, những việc làm chưa xong; Bất động tâm giải thoát là Vô học không còn những việc làm, những việc làm đã xong. Vì ngăn chặn ý chấp ấy, hiển bày về hai loại giải thoát đều là Vô học, những việc làm đã xong. Hoặc lại có người chấp: Thời tâm giải thoát là hữu lậu, Bất động tâm giải thoát là vô lậu. Muốn ngăn chặn ý chấp ấy, hiển bày về hai loại giải thoát đều là vô lậu. Hoặc lại có người chấp: Thời tâm giải thoát là hữu vi, Bất động tâm giải thoát là vô vi. Vì ngăn chặn ý chấp ấy, hiển bày về hai loại giải thoát đều là hữu vi. Bởi vì những nhân duyên này, cho nên soạn ra phần luận này.

Trong các pháp chỉ có hai pháp là tự tánh giải thoát, đó là trong pháp hữu vi chỉ có Thắng giải, trong pháp vô vi chỉ có Trạch diệt. Thắng giải ấy là pháp đại địa của tâm sở luôn luôn tương ứng với tâm. Trạch diệt ấy là lìa ràng buộc, là Niết-bàn thường trú thuộc thắng nghĩa thiện.

Thắng giải có hai loại, đó là nhiễm và không nhiễm. Nhiễm gọi là Thắng giải thuộc về tà, tức là tương ứng với phiền não-tùy phiền não như tham... Không nhiễm gọi là Thắng giải thuộc về Chánh, tức là tương ứng với các pháp thiện như Tín...

Thắng giải thuộc về Chánh này lại có hai loại, đó là hữu lậu và vô lậu. Hữu lậu, đó là tương ứng với quán Bất tịnh, Trì tức niệm, Vô lượng, Thắng xứ, Biến xứ... Vô lậu lại có hai loại, đó là Học và Vô học. Học, đó là Thắng giải vô lậu trong thân của bảy bậc Thánh. Vô học, đó là Thắng giải vô lậu trong thân của A-la-hán.

Thắng giải Vô học lại có hai loại, đó là Thời tâm giải thoát và Bất thời tâm giải thoát. Thời tâm giải thoát, đó là Thắng giải vô lậu trong thân của năm loại A-la-hán. Bất thời tâm giải thoát, đó là Thắng giải vô lậu trong thân của A-la-hán Bất động pháp. Hai loại này cũng gọi là Tâm giải thoát- Tuệ giải thoát, bởi vì lìa tham cho nên gọi là Tâm giải thoát, bởi vì lìa vô minh cho nên gọi là Tuệ giải thoát.

Hỏi: Nếu Thắng giải này lìa tham cho nên gọi là Tâm giải thoát, lìa vô minh cho nên gọi là Tuệ giải thoát, thì các luận như Tập Dự Môn... đã nói nên hiểu thế nào? Như nói: “Thế nào là lìa tham cho nên

Tâm được giải thoát?

Đáp: Bởi vì đối trị tham là căn thiện không có tham.

Thế nào là lìa vô minh cho nên Tuệ được giải thoát?

Đáp: Bởi vì đối trị si là căn thiện không có si.” Do cách nói này cho nên Thể của hai loại giải thoát, tức là căn thiện chứ không phải là Thắng giải. Đáp: Văn ấy nên đưa ra cách nói này

Thế nào là lìa tham cho nên Tâm được giải thoát?

Đáp: Tâm tương ứng với căn thiện không có tham, Thắng giải chứng minh phù hợp, thì loại này gọi là Thời tâm giải thoát.

Thế nào là lìa vô minh cho nên Tuệ được giải thoát?

Đáp: Tâm tương ứng với căn thiện không có si, Thắng giải chứng minh phù hợp, thì loại này gọi là Bất động tâm giải thoát. Nhưng mà không đưa ra cách nói này là có ý gì? Đây là dựa vào nơi chốn để hiển bày về Thắng giải, nghĩa là dựa vào không có tham cho nên Tâm giải thoát khỏi tham, dựa vào không có si cho nên Tâm giải thoát khỏi si, nhưng Thể của tâm giải thoát là Thắng giải.

Hỏi: Thời tâm giải thoát nên nói là căn Học đạt được, căn Vô học đạt được, hay là căn Học-Vô học đạt được?

Đáp: Nên nói là căn Học-Vô học đạt được. Căn Học đạt được, đó là căn câu sinh thuộc đạo vô gián. Căn Vô học đạt được, đó là căn câu sinh thuộc đạo giải thoát.

Lại nữa, căn Học đạt được, đó là căn câu sinh thuộc đạo của Hưởng; căn Vô học đạt được, đó là căn câu sinh thuộc đạo của Quả.

Lại nữa, căn Học đạt được, đó là căn thuộc phẩm câu sinh của Định Kim cang dụ; căn Vô học đạt được, đó là căn thuộc phẩm câu sinh của Tận trí.

Lại nữa, căn Học đạt được, đó là Dĩ tri căn; căn Vô học đạt được, đó là Cụ tri căn.

Lại nữa, căn Học đạt được, đó là căn câu sinh thuộc Tu đạo; căn Vô học đạt được, đó là căn câu sinh thuộc đạo Vô học. Địa Tu và địa Vô học cũng như vậy.

Hỏi: Bất động tâm giải thoát nên nói là căn Học đạt được, căn Vô học đạt được, hay là căn Học-Vô học đạt được?

Đáp: Nếu vốn có đạt được Bất động, thì nên nói là căn Học-Vô học đạt được. Nếu A-la-hán Thời giải thoát đạt được Bất động, thì nên nói là căn Vô học đạt được. Căn Học-Vô học đạt được, nói rộng ra như trước. Căn Vô học đạt được, bởi vì đạo vô gián-giải thoát ấy đều thuộc về Vô học.

Hỏi: Tất cả các kiết không còn, nên nói là căn Học đạt được, căn Vô học đạt được, hay là căn Học-Vô học đạt được? Đáp: Nên nói là căn Học-Vô học đạt được, nói rộng ra như trước.

Hỏi: Văn này vì sao nói không giống như Bất động tâm giải thoát?

Đáp: Văn này cũng nên đưa ra cách nói như vậy: “Nếu bắt đầu chứng tất cả các kiết không còn, thì nên nói là căn Học-Vô học đạt được. Nếu A-la-hán Thời giải thoát đạt được Bất động, chứng tất cả các kiết không còn, thì nên nói là căn Vô học đạt được.” Nhưng mà không đưa ra cách nói này là có ý gì? Giải thoát có hai loại, đó là hữu vi và vô vi. Hai loại tâm giải thoát là hữu vi, tất cả các kiết không còn là vô vi. Giải thoát hữu vi có hạ-trung-thượng, lúc đầu đạt được có khác, về sau đạt được có khác, cho nên nói có sai biệt; Giải thoát vô vi không có hạ-trung-thượng, về sau đạt được giống như lúc đầu, cho nên nói không có khác nhau.

Hỏi: Dùng đạo vô gián chứng quả Dự lưu, đạo này nên nói là tương ứng với Pháp trí, hay là tương ứng với Loại trí-Tha tâm trí-Thế tục trí, Khổ trí-Tập trí-Diệt trí-Đạo trí? Nên nói là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, hay là không có Tâm-không có Tứ? Nên nói là tương ứng với Lạc căn- Hỷ căn hay là Xả căn? Nên nói là tương ứng với Không- Vô nguyện hay là Vô tướng? Nên nói là duyên với hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc, hệ thuộc cõi Vô sắc hay là không hệ thuộc?

Đáp: Dùng đạo vô gián chứng quả Dự lưu, đạo này nên nói là tương ứng với Nhẫn, có Tâm-có Tứ, tương ứng với Xả căn, tương ứng với Vô nguyện, duyên với không hệ thuộc.

Tương ứng với Nhẫn, bởi vì đi cùng với Đạo loại trí nhẫn. Có Tâm-có Tứ, bởi vì chỉ dựa vào địa Vị chí. Tương ứng với Xả căn, bởi vì địa Vị chí chỉ có Xả thọ. Tương ứng với Vô nguyện, bởi vì đi cùng với Vô nguyện thuộc về Đạo. Duyên với không hệ thuộc, bởi vì phẩm Loại trí làm sở duyên.

Hỏi: Dùng đạo vô gián chứng quả Nhất lai, đạo này nên nói là tương ứng với Pháp trí, hay là tương ứng với Loại trí-Tha tâm trí-Thế tục trí, Khổ trí-Tập trí-Diệt trí-Đạo trí? Nên nói là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, hay là không có Tâm-không có Tứ? Nên nói là tương ứng với Lạc căn- Hỷ căn hay là Xả căn? Nên nói là tương ứng với Không- Vô nguyện hay là Vô tướng? Nên nói là duyên với hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc, hệ thuộc cõi Vô sắc hay là không hệ thuộc?

Đáp: Nếu tăng thêm lìa nhiễm cõi Dục, tiến vào Chánh tánh ly

sinh, thì nói như chứng quả Dự lưu.

Nếu từ quả Dự lưu dùng đạo thế tục chứng quả Nhất lai, thì đạo này nên nói là tương ứng với Thế tục trí, có Tầm-có Tứ, tương ứng với Xả căn, duyên với hệ thuộc cõi Dục.

Tương ứng với Thế tục trí, đó là bởi vì tùy theo một trong ba hành tướng như thô... mà chuyển. Không tương ứng với Không..., bởi vì đạo ấy chỉ là vô lậu. Duyên với hệ thuộc cõi Dục, bởi vì năm Uẩn của cõi Dục làm sở duyên. Còn lại như trước nói.

Nếu từ quả Dự lưu dùng đạo vô lậu chứng quả Nhất lai, thì đạo này nên nói là tương ứng với Pháp trí, hoặc là tương ứng với Khổ trí-Tập trí-Diệt trí-Đạo trí. Có Tầm-có Tứ. Tương ứng với Xả căn. Hoặc là tương ứng với Không-Vô nguyên-Vô tướng. Hoặc là duyên với hệ thuộc cõi Dục, hoặc là duyên với không hệ thuộc.

Tương ứng với Pháp trí, đó là tương ứng tùy theo một trong bốn Pháp trí. Hoặc là tương ứng với Khổ trí, tức là tương ứng với Khổ pháp trí; cho đến hoặc là tương ứng với Đạo trí, tức là tương ứng với Đạo pháp trí. Hoặc là tương ứng với Không, đó là tương ứng với hai hành tướng; hoặc là tương ứng với Vô nguyên, đó là tương ứng với mười hành tướng; hoặc là tương ứng với Vô tướng, đó là tương ứng với bốn hành tướng. Hoặc là duyên với hệ thuộc cõi Dục, đó là Khổ-Tập pháp trí; hoặc là duyên với không hệ thuộc, đó là Diệt-Đạo pháp trí. Còn lại như trước nói.

Hỏi: Dùng đạo vô gián chứng quả Bất hoàn, đạo này nên nói là tương ứng với Pháp trí, hay là tương ứng với Loại trí-Tha tâm trí-Thế tục trí, Khổ trí-Tập trí-Diệt trí-Đạo trí? Nên nói là có Tầm-có Tứ, không có Tầm-chỉ có Tứ, hay là không có Tầm-không có Tứ? Nên nói là tương ứng với Lạc căn- Hỷ căn hay là Xả căn? Nên nói là tương ứng với Không-Vô nguyên hay là Vô tướng? Nên nói là duyên với hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc, hệ thuộc cõi Vô sắc hay là không hệ thuộc?

Đáp: Nếu đã lìa nhiễm cõi Dục, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì đạo này nên nói là tương ứng với Nhẫn. Hoặc là có Tầm-có Tứ, hoặc là không có Tầm-chỉ có Tứ, hoặc là không có Tầm-không có Tứ. Hoặc là tương ứng với Lạc căn, hoặc là tương ứng với Hỷ căn, hoặc là tương ứng với Xả căn. Tương ứng với Vô nguyên. Duyên với không hệ thuộc.

Hoặc là có Tầm-có Tứ, đó là dựa vào Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất. Hoặc là không có Tầm-chỉ có Tứ, đó là dựa vào Tĩnh lự trung gian. Hoặc là không có Tầm-không có Tứ, đó là dựa vào ba Tĩnh lự trên. Hoặc là tương ứng với Lạc căn, đó là dựa vào Tĩnh lự thứ ba. Hoặc là

tương ứng với Hỷ căn, đó là dựa vào hai Tĩnh lự đầu. Hoặc là tương ứng với Xả căn, đó là dựa vào Vị chí-Tĩnh lự trung gian và Tĩnh lự thứ tư. Còn lại như trước nói.

Nếu từ quả Nhất lai dùng đạo thể tục chứng quả Bất hoàn, thì nói như dùng đạo thể tục chứng quả Nhất lai. Nếu từ quả Nhất lai dùng đạo vô lậu chứng quả Bất hoàn, thì nói như dùng đạo vô lậu chứng quả Nhất lai.

Hỏi: Dùng đạo vô gián chứng quả A-la-hán, đạo này nên nói là tương ứng với Pháp trí, hay là tương ứng với Loại trí - Tha tâm trí- Thế tục trí, Khổ trí-Tập trí-Diệt trí-Đạo trí? Nên nói là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, hay là không có Tâm-không có Tứ? Nên nói là tương ứng với Lạc căn-Hỷ căn hay là Xả căn? Nên nói là tương ứng với Không-Vô nguyện hay là Vô tướng? Nên nói là duyên với hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc, hệ thuộc cõi Vô sắc, hay là không hệ thuộc?

Đáp: Đạo này nên nói hoặc là tương ứng với Pháp trí, hoặc là tương ứng với Loại trí, hoặc là Khổ trí - Tập trí- Diệt trí- Đạo trí. Hoặc là có Tâm-có Tứ, hoặc là không có Tâm-chỉ có Tứ, hoặc là không có Tâm-không có Tứ. Hoặc là tương ứng với Lạc căn-Hỷ căn-Xả căn. Hoặc là tương ứng với Không-Vô nguyện-Vô tướng. Hoặc là duyên với hệ thuộc cõi Vô sắc, hoặc là duyên với không hệ thuộc.

Hoặc là tương ứng với Pháp trí, đó là Diệt-Đạo pháp trí tương ứng tùy theo một loại. Hoặc là tương ứng với Loại trí, đó là tương ứng tùy theo một trong bốn Loại trí. Hoặc là tương ứng với Khổ trí-Tập trí, tức là tương ứng với Khổ-Tập loại trí. Hoặc là tương ứng với Diệt trí-Đạo trí, tức là tương ứng với Diệt-Đạo Pháp-Loại trí. Hoặc là có Tâm-có Tứ, đó là dựa vào Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất. Hoặc là không có Tâm-chỉ có Tứ, đó là dựa vào Tĩnh lự trung gian. Hoặc là không có Tâm-không có Tứ, đó là dựa vào ba Tĩnh lự trên và ba Vô sắc dưới. Hoặc là tương ứng với Lạc căn, đó là dựa vào Tĩnh lự thứ ba. Hoặc là tương ứng với Hỷ căn, đó là dựa vào hai Tĩnh lự đầu. Hoặc là tương ứng với Xả căn, đó là dựa vào Vị chí-Tĩnh lự trung gian-Tĩnh lự thứ tư và ba Vô sắc dưới. Hoặc là tương ứng với Không, đó là tương ứng với hai hành tướng. Hoặc là tương ứng với Vô nguyện, đó là tương ứng với mười hành tướng. Hoặc là tương ứng với Vô tướng, đó là tương ứng với bốn hành tướng. Hoặc là duyên với hệ thuộc cõi Vô sắc, đó là Khổ-Tập loại trí, bởi vì duyên với Khổ-Tập của Hữu Đảnh. Hoặc là duyên với không hệ thuộc, đó là Diệt-Đạo Pháp-Loại trí, bởi vì duyên với Diệt của ba cõi và Đạo có thể đối trị.

Hỏi: Mấy căn vĩnh viễn đoạn- diệt- khởi đạt được quả Dự lưu?

Đáp: Không có căn vĩnh viễn đoạn, bảy căn diệt-khởi, một căn diệt không khởi, một căn khởi không diệt, đạt được quả Dự lưu. Bảy căn diệt-khởi, bảy căn đó là Ý- Xả và năm căn như Tín..., diệt đó là bảy căn này thuộc về đạo vô gián, khởi đó là bảy căn này thuộc về đạo giải thoát.

Lại nữa, diệt đó là thuộc về đạo của Hưởng, khởi đó là thuộc về đạo của Quả.

Lại nữa, diệt đó là thuộc về phẩm Đạo loại trí nhãn, khởi đó là thuộc về phẩm Đạo loại trí.

Lại nữa, diệt đó là câu sinh của Vị tri đương tri căn, khởi đó là câu sinh của Dĩ tri căn.

Lại nữa, diệt đó là thuộc về Kiến đạo, khởi đó là thuộc về Tu đạo. Kiến địa và Tu địa cũng như vậy.

Một căn diệt không khởi, đó là Vị tri đương tri căn; một căn khởi không diệt, đó là Dĩ tri căn.

Hỏi: Mấy căn vĩnh viễn đoạn- diệt- khởi đạt được quả Nhất lai?

Đáp: Nếu tăng thêm lìa nhiễm cõi Dục, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì như chứng quả Dự lưu đã nói.

Nếu từ quả Dự lưu dùng đạo thế tục chứng quả Nhất lai, thì không có căn vĩnh viễn đoạn, bảy căn diệt-khởi đạt được quả Nhất lai. Bảy căn diệt-khởi, bảy căn nói như trước; diệt đó là bảy căn này thuộc về đạo vô gián, khởi đó là bảy căn này thuộc về đạo giải thoát; và diệt đó là thuộc về đạo của Hưởng, khởi đó là thuộc về đạo của Quả.

Nếu từ quả Dự lưu dùng đạo vô lậu chứng quả Nhất lai, thì không có căn vĩnh viễn đoạn, tám căn diệt-khởi đạt được quả Nhất lai. Tám căn diệt-khởi, tám căn đó là bảy căn trước cộng thêm Dĩ tri căn, nghĩa về diệt-khởi nói như trước.

Hỏi: Mấy căn vĩnh viễn đoạn- diệt- khởi đạt được quả Bất hoàn?

Đáp: Nếu đã lìa nhiễm cõi Dục, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì không có căn vĩnh viễn đoạn, bảy căn diệt-khởi, một căn diệt không khởi, một căn khởi không diệt, đạt được quả Bất hoàn. Bảy căn diệt-khởi, bảy căn đó là Ý căn, Lạc-Hỷ-Xả căn tùy theo một căn, năm căn như Tín... Còn lại nói như trong phần đạt được quả Dự lưu.

Nếu từ quả Nhất lai dùng đạo thế tục chứng quả Bất hoàn, không tiến vào Tĩnh lự, thì bốn căn vĩnh viễn đoạn, bảy căn diệt-khởi đạt được quả Bất hoàn. Bốn căn vĩnh viễn đoạn, đó là Nữ-Nam-Khổ-Uu căn. Bảy căn diệt-khởi, bảy căn đó là Ý-Xả-năm căn như Tín..., nghĩa về

diệt-khởi nói như từ quả Dự lưu đạt được quả Nhất lai.

Nếu tiến vào Tĩnh lực, thì bốn căn vĩnh viễn đoạn, sáu căn diệt-khởi, một căn diệt không khởi, một căn khởi không diệt, đạt được quả Bất hoàn. Bốn căn vĩnh viễn đoạn nói như trước. Sáu căn diệt-khởi, sáu căn đó là Ý căn và năm căn như Tín..., nghĩa về diệt-khởi nói như trước. Một căn diệt không khởi, đó là Xả căn. Một căn khởi không diệt, đó là Hỷ căn.

Nếu từ quả Nhất lai dùng đạo vô lậu chứng quả Bất hoàn, không tiến vào Tĩnh lực, thì bốn căn vĩnh viễn đoạn, tám căn diệt-khởi đạt được quả Bất hoàn. Tám căn đó là Ý-Xả-năm căn như Tín... và Dĩ tri căn. Còn lại nói như trước.

Nếu tiến vào Tĩnh lực, thì bốn căn vĩnh viễn đoạn, bảy căn diệt-khởi, một căn diệt không khởi, một căn khởi không diệt, đạt được quả Bất hoàn. Bảy căn, tức là trước nói Ý căn-năm căn như Tín... và Dĩ tri căn. Còn lại nói như trong phần dùng đạo thế tục chứng quả Bất hoàn.

Hỏi: Đạo giải thoát thứ chín là nhiễm cõi Dục, ai sẽ tiến vào Tĩnh lực, ai không tiến vào?

Đáp: Lực của sở y mạnh mẽ thì tiến vào, lực của sở y yếu kém thì không tiến vào.

Có người nói: Lực của sở y yếu kém thì tiến vào, bởi vì nuôi lớn sở y; lực của sở y mạnh mẽ thì không tiến vào, bởi vì không nuôi lớn sở y.

Có người nói: Nhiều vui mừng thì tiến vào, nhiều chán ngán thì không tiến vào.

Có người nói: Nhiều vui thích thì tiến vào, nhiều buồn khổ thì không tiến vào.

Có người nói: Dùng Diệt trí-Đạo trí là nhiễm cõi Dục thì tiến vào, dùng Khổ trí-Tập trí là nhiễm cõi Dục thì không tiến vào.

Có người nói: Dùng Vô tướng thuộc về Đạo và Vô nguyện là nhiễm cõi Dục thì tiến vào, dùng Không thuộc về Khổ-Tập và Vô nguyện là nhiễm cõi Dục thì không tiến vào.

Có người nói: Chán ngán pháp của cõi Dục là nhiễm của cõi Dục thì tiến vào, chán ngán pháp của ba cõi là nhiễm của cõi Dục thì không tiến vào.

Có người nói: Vì cầu Tĩnh lực mà là nhiễm thì tiến vào, vì cầu giải thoát mà là nhiễm thì không tiến vào.

Có người nói: Lợi căn thì tiến vào, độn căn thì không tiến vào.

Như lợi căn-độn căn, lực của nhân-lực của duyên, lực của phần

trong-lực của phần ngoài, lực Chánh tư duy bên trong-lực nghe Chánh pháp bên ngoài, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Mấy căn vĩnh viễn đoạn- diệt- khởi đạt được quả A-la-hán?

Đáp: Nếu dựa vào Vị chí chứng quả A-la-hán, thì một căn vĩnh viễn đoạn, bảy căn vĩnh viễn đoạn- diệt- khởi, một căn diệt không khởi, một căn khởi không diệt, đạt được quả A-la-hán. Một căn vĩnh viễn đoạn, đó là Mạng căn. Bảy căn vĩnh viễn đoạn- diệt- khởi, bảy căn đó là Ý-Xả-năm căn như Tín..., vĩnh viễn đoạn đó là hữu lậu thân nhiếp, diệt đó là đạo vô gián thân nhiếp, khởi đó là đạo giải thoát thân nhiếp.

Lại nữa, vĩnh viễn đoạn đó là thế tục thân nhiếp, diệt đó là đạo của Hưởng thân nhiếp, khởi đó là đạo của Quả thân nhiếp.

Lại nữa, vĩnh viễn đoạn đó là Phi học phi vô học thân nhiếp, diệt đó là Học thân nhiếp, khởi đó là Vô học thân nhiếp.

Lại nữa, vĩnh viễn đoạn đó là Hữu Đảnh thân nhiếp, diệt đó là phẩm câu sinh của Định Kim cang dụ thân nhiếp, khởi đó là phẩm câu sinh của Tận trí thân nhiếp.

Lại nữa, vĩnh viễn đoạn đó là do tu mà đoạn thân nhiếp, diệt đó là Dĩ tri căn thân nhiếp, khởi đó là Cụ tri căn thân nhiếp.

Lại nữa, vĩnh viễn đoạn đó là hệ thuộc cõi Vô sắc thân nhiếp, diệt đó là địa Tu đạo thân nhiếp, khởi đó là địa của đạo Vô học thân nhiếp.

Một căn diệt không khởi, đó là Dĩ tri căn; một căn khởi không diệt, đó là Cụ tri căn.

Như dựa vào Vị chí, dựa vào Tĩnh lực trung gian-Tĩnh lực thứ tư và ba Vô sắc Định cũng như vậy.

Nếu dựa vào Tĩnh lực thứ nhất chứng quả A-la-hán, thì hai căn vĩnh viễn đoạn, sáu căn vĩnh viễn đoạn- diệt- khởi, một căn diệt-khởi, một căn diệt không khởi, một căn khởi không diệt, đạt được quả A-la-hán. Hai căn vĩnh viễn đoạn, đó là Mạng căn và Xả căn. Sáu căn vĩnh viễn đoạn- diệt- khởi, sáu căn đó là Ý căn và năm căn như Tín...Vĩnh viễn đoạn- diệt- khởi, nghĩa nói như trước. Một căn diệt-khởi, một căn đó là Hỷ căn, nghĩa về diệt-khởi nói như trước. Một căn diệt không khởi, đó là Dĩ tri căn. Một căn khởi không diệt, đó là Cụ tri căn.

Như dựa vào Tĩnh lực thứ nhất, dựa vào Tĩnh lực thứ hai-thứ ba cũng như vậy. Nhưng có sai biệt là dựa vào Tĩnh lực thứ ba, nên nói là Lạc căn khởi-diệt.

